

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **119/2023/HS-ST**
Ngày 23-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Chúc và ông Lê Xuân Thuật

Thư ký phiên toà: Ông Đào Tiến Đạt - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Tạ Hoàng Minh Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2023/HSST-TL ngày 03/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2023/QĐXXST-HS ngày 08/11/2023, đối với bị cáo:

La Công Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm S1, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định) và con bà La Thị Y; có vợ là Đào Thị H1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong bản án ngày 15/8/2014; bị tạm giữ từ ngày 26/7/2023 đến ngày 03/8/2023, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1999 (đã chết);

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963, trú tại: Thôn Thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Đại diện theo uỷ quyền của bà B: Chị Nguyễn Thị Y1, sinh năm 1995, trú tại: Thôn Thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đào Thị H1, sinh năm 1995, trú tại: Xóm S1, xã S, huyện H, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Người làm chứng: Chị Phùng Thị A, sinh ngày 03/02/2006, hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã B1, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở: Thôn M, xã L1, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Người giám hộ: Ông Vũ Minh V - Bí thư Đoàn xã L1, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; anh Nguyễn Đức K1, sinh năm 1987, trú tại: Xóm S1, xã S, huyện H, tỉnh Thái Nguyên; anh Nguyễn Mạnh H2, sinh năm 1987, trú tại: Xóm S1, xã S, huyện H, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 26/7/2023, La Công Đ sinh năm 1987, trú tại xóm S1, xã S, huyện H, tỉnh Thái Nguyên điều khiển xe ô tô biển số 20C-235.91 đi từ khu đô thị Vinhomes Ocean Park 2 thuộc địa phận huyện V, tỉnh Hưng Yên đến cửa hàng xăng dầu C cạnh đường cao tốc 5B thuộc địa phận xã C1, huyện Y, tỉnh Hưng Yên để đổ dầu. Sau khi đổ dầu xong, Định điều khiển xe ô tô biển số 20C-235.91 đi trên đường ĐT.382B nhánh phải (theo quy hoạch nhánh phải đường ĐT.382B là nhánh bên phải theo chiều Hà Nội đi Hải Phòng) theo chiều xã C1 đi xã P là đường cấm ô tô (có biển báo cấm ô tô). Khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô đến ngã tư giao nhau giữa đường ĐT.382B nhánh phải với đường 382 thuộc địa phận thôn M1, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Đ không giảm tốc độ xe mà vẫn tiếp tục điều khiển xe đi thẳng. Lúc này, anh Nguyễn Văn N sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe mô tô không gắn biển số chở theo cháu Phùng Thị A sinh năm 2006, trú tại thôn B, xã B1, huyện L, tỉnh Tuyên Quang đi trên đường 382 theo chiều xã P đi xã L2 đi đến, nên phần đầu xe mô tô do anh N điều khiển đã va chạm với phần thân xe ô tô bên trái do Đ điều khiển. Hậu quả: anh N chết tại chỗ, cháu A bị thương tích nhẹ. Cùng ngày, La Công Đ đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường ngã tư giao nhau giữa đường gom cao tốc 5B (đường ĐT.382B) và đường 382 thuộc địa phận thôn M1, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, không có cột và hành lang làm ảnh hưởng tới tầm nhìn của người tham gia giao thông; mặt đường được trải bê tông hướng đường 382 rộng 5,5m hướng đường gom cao tốc 5B rộng 3,6m. Tại khu vực giao nhau, lối mở hướng đường 382 rộng 20m, hướng đường gom cao tốc 5B – C1 rộng 34m, lối mở hướng đường gom cao tốc 5B – L1 rộng 20m. Thống nhất lấy lối mở chiều đường gom cao tốc 5B – C1 là chiều bên phải làm chuẩn, lối mở chiều đường gom cao tốc 5B – L1 là chiều bên trái; cột km H5/19 chiều đường 382 – P là điểm mốc. Tiếp giáp lối mở bên phải là đường bê tông rộng 3,6 m, chiều đường gom cao tốc 5B – C1; tiếp giáp với phía bên trái là đường bê tông rộng 3,6 m, chiều đường gom cao tốc 5B – L1, giao nhau với đường 382 – P rộng 6,5 m và đi hầm cầu chui rộng 5,5 m đi L2. Soát xét hiện trường phát hiện vết hằn đen kích thước (4,63x0,04)m, được đánh số là (1), đầu vết hướng P cuối vết hướng L2. Đo từ đầu vệt này vào mép đường phải bằng 1,14m, đo từ

cuối vết này vào mép đường phải bằng 0,97m. Đo từ đầu vết này hướng L2 1,07m là vết hằn đen kích thước (4,84x0,06)m, được đánh số là (2), đầu vết hướng P cuối vết hướng L2. Đo từ đầu vết này vào mép đường phải bằng 1,24m, đo từ cuối vết này vào mép đường phải bằng 1,04m. Đo từ cuối vết này hướng L2 0,5m là tâm trục bánh sau xe mô tô không gắn biển số được đánh số là (3), xe trong tình trạng đổ nghiêng bên trái. Đo từ tâm trục bánh sau xe này vào mép đường phải bằng 1,22m, đo từ tâm trục bánh trước xe này vào mép đường phải bằng 0,9 m. Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô này hướng L2 0,6m là vết cày xước kích thước 0,14m, được đánh số là (4), đầu vết hướng L2 cuối vết hướng P. Đo từ đầu vết này vào mép đường phải bằng 0,97m, đo từ cuối vết này vào mép đường phải bằng 0,97m. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô hướng L2 0,37m, xuôi chiều đường gom cao tốc 5B – L1 là tử thi anh Nguyễn Văn N, được đánh số là (5). Đo từ đỉnh đầu tử thi vào mép đường phải bằng 3,6m, khoảng cách giữa hai gót chân bằng 0,8m, đo từ giữa 02 gót chân tử thi vào mép đường phải bằng 2,43 m. Đo từ đầu tử thi hướng L2 là đám máu có kích thước (1,87x0,4)m được đánh số là (6). Đám máu này xuôi hướng L2. Đo từ đỉnh đầu tử thi hướng đường gom cao tốc 5B – L1 27,4 m là tâm trục ngoài cùng bên trái xe ô tô biển số 20C-235.91, được đánh số là (7). Xe này đang trong tình trạng đổ xe tắt máy, đầu xe hướng đường gom cao tốc 5B – L1, đuôi xe hướng đường gom cao tốc 5B – C1. Đo từ tâm trục ngoài cùng phía sau bên phải xe ô tô này ra mép đường gom cao tốc 5B – L1 bằng 0,8m, đo từ tâm trục phía trước bên phải xe ô tô này ra mép đường gom cao tốc 5B – L1 bằng 1,1m. Tại vị trí đường gom cao tốc 5B – L1 này được đặt biển báo hiệu P.103a (cấm xe ô tô). Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô không gắn biển số hướng đường gom cao tốc 5B – C1 43m là biển báo hiệu W.208 (giao nhau với đường ưu tiên), tại vị trí bên trái đường này được đặt biển báo hiệu P.103a (cấm xe ô tô). Đo từ đầu vết (1) hướng đường 382 – P 12,3m là cột km H5/19 phía trên cột km này là biển báo hiệu W.240 (đường hầm) và W245a (đi chậm).

Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển số 20C-235.91 xác định: Tại mặt ngoài thanh cản phía cuối thùng xe bên trái có vết sạch bụi đất, xước sơn và kim loại kích thước (80x11)cm có chiều từ trước về sau, điểm va chạm cao nhất cách mặt đường 60cm, điểm gần nhất cách mép cuối cùng thanh cản 25cm. Tại mặt lặn và má lốp bánh ngoài bên trái thứ ba từ trên xuống có vết sạch bụi đất kích thước (44x14)cm chiều từ ngoài vào tâm trục, tâm vết này trùng chân van, cách vết này 40cm là vết sạch bụi đất bào mòn cao su theo chiều ngược hướng quay tiến của bánh xe kích thước (18x12)cm. Tại mặt trong chắn bùn phía trong bên trái còn để lại nhiều vết màu đỏ dạng máu. Tại mặt trong lá lốp bánh ngoài hàng trục cuối cùng còn dính nhiều chất màu đỏ trên diện tích kích thước (20x11)cm. Tại mặt lặn bánh trong hàng trục cuối bên trái có vết sạch bụi đất kích thước (22x10)cm có chiều từ ngoài vào tâm trục trùng van bơm hơi.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô không gắn biển số xác định: Tại phần đầu chắn bùn phía trước có vết dập vỡ nhựa kích thước (27x14)cm. Tại toàn bộ mặt lặn lốp bánh trước có vết xước cao su không rõ chiều hướng. Tại vành bánh trước có vết bẹp lõm kim loại, có chiều từ ngoài vào trong, kích thước

(33x6)cm, điểm gần nhất cách chân van 22cm theo chiều quay tiến của bánh xe, mép vành bên trái còn dính chất bột màu trắng (dạng bột đá). Tại mặt ngoài ống giảm xóc bánh trước bên phải có vết sạch bụi đất, xước kim loại, kích thước (27x5)cm, có chiều từ trước về sau. Tại đầu trục bánh trước bên trái có vết xước kim loại, kích thước (1x1)cm, có chiều từ trái sang phải, trong vết này còn dính chất bột màu trắng. Tại đầu tay nắm bên trái có vết bào mòn nhựa và kim loại, kích thước (2x2)cm, có chiều từ phải sang trái. Tại đầu giá đỡ chân trước bên trái có vết xước kim loại, kích thước (1x1)cm, có chiều từ trước về sau, trong vết này còn dính chất bột màu trắng, do lực tác động làm giá đỡ chân bị cong lệch khỏi vị trí ban đầu 3cm, có chiều từ trước về sau.

Kết quả khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Văn N xác định: 02 lỗ mũi có máu, 02 lỗ tai có máu, khoang miệng có máu. Vùng ngực bên phải cách đường giữa 2cm, cách hõm nách trước bên trái 4cm có đám xây xát da bầm tím kích thước (24x22)cm. Vùng ngực bên trái cách đường giữa 3cm, cách hõm nách trước bên trái 3cm có đám xây xát da bầm tím kích thước (23x20)cm. Kiểm tra thấy gãy xương đòn bên trái, bên phải, gãy xương sườn số 1 hai bên. Mô vùng ngực thấy da, tổ chức dưới da, cơ vùng ngực bầm tụ máu, gãy đầu trong xương đòn bên phải, gãy xương sườn hai bên, gãy đầu trên xương ức trên diện kích thước (9x8)cm, trong kAg ngực có nhiều máu.

Bản kết luận giám định số 160/KL-KTHS ngày 28/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn N là do: Chấn thương ngực kín, thể loại chết: không tự nhiên.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y cũng đã quyết định trưng cầu giám định để xác định số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe mô tô không gắn biển số do anh N điều khiển trên. Tại bản kết luận số 280/KL-KTHS ngày 30/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Xe mô tô trên có hàng số khung, số máy bị mài cắt sâu, không xác định được số nguyên thủy.

Kết quả điều tra xác định: La Công Đ có giấy phép lái xe hạng C số 190175021194 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 28/7/2022 có giá trị đến ngày 28/7/2027. Định và anh N điều khiển xe khi tham gia giao thông đều không có nồng độ cồn và ma túy trong cơ thể.

Đối với thương tích của cháu Phùng Thị A, do chỉ bị xây xát ngoài da phần chân tay, thương tích nhẹ, không phải điều trị tại bệnh viện hay cơ sở y tế nên cháu A không yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với xe ô tô biển số 20C-235.91 xác định tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của La Công Đ. Ngày 05/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 190175021194 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 28/7/2022 mang tên La Công Đ đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Còn chiếc xe mô tô không gắn biển số do N điều khiển, phần số khung, số máy đã bị mài cắt sâu nên Cơ quan điều tra không xác định được thông tin về chủ sở hữu phương tiện. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: La Công Đ đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho La Công Đ. Cháu Phùng Thị A không yêu cầu Đ phải bồi thường về thương tích.

Anh Nguyễn Văn N có hành vi điều khiển xe mô tô khi đến ngã tư nơi đường bộ giao nhau cùng mức không giảm tốc độ đến mức an toàn đã vi phạm khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ nhưng do anh N đã chết nên không xem xét, xử lý.

Quá trình điều tra Định thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 129/CT-VKS-YM ngày 31/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo La Công Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Bị cáo La Công Đ phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Xử phạt: Bị cáo La Công Đ từ 01 năm 03 tháng tù đến đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về các biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an huyện Y và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Biên bản khám nghiệm các phương tiện, khám nghiệm tử thi; phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các

tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 26/7/2023, La Công Đ có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô biển số 20C-235.91 đi trên đường ĐT.382B nhánh phải theo chiều xã C1 đi xã P là đường cấm ô tô. Khi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường ĐT.382B với đường 382 thuộc địa phận thôn M1, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, do không chấp hành Luật giao thông đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên xe ô tô do Định điều khiển đã va chạm với xe mô tô không gắn biển số do anh Nguyễn Văn N điều khiển chở theo cháu Phùng Thị A đang đi trên đường 382 theo chiều xã P đi xã L2. Hậu quả, anh N chết tại chỗ.

Bị cáo Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo La Công Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo đã đầu thú, gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Quyết định hình phạt: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, việc cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục thể hiện sự kA hồng nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa sai lầm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Y là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đ.

[7] Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm bất kì một khoản chi phí nào khác. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không trái đạo đức và quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận, không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Đối với Giấy phép lái xe hạng C mang tên La Công Đ số 190175021194 Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 28/7/2022, Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới, giấy chứng nhận thế chấp và Giấy chứng nhận bảo hiểm oto (hiện đang

lưu trong hồ sơ vụ án), không phải là vật chứng của vụ án. Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án trả lại cho bị cáo tại phiên tòa.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo La Công Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

3. Xử phạt: Bị cáo La Công Đ **01** năm **03** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/11/2023).

Giao bị cáo La Công Đ cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

4. Về án phí: Bị cáo La Công Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thu Hương